TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 170/2021/QĐST –HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 225/2021/TLST – HN&GĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Như Q , sinh năm 1998

ĐKNKTT : Xóm 10, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Quang L , sinh năm 1992

ĐKNKTT : Xóm 10, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Như Q và anh Trần Quang L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Như Q và anh Trần Quang L xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đào Như Q và anh Trần Quang L xác định quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu: Trần Quỳnh N , sinh ngày

07/4/2018. Chị Q và anh L thoả thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung Trần Quỳnh N , sinh ngày 07/4/2018 cho anh Trần Quang L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Q (do anh L không yêu cầu).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

2.3. Tài sản chung: Chị Đào Như Q và anh Trần Quang L xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. các khoản nợ chung, cho vay chung: Chị Đào Như Q và anh Trần Quang L xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Đào Như Q và anh Trần Quang L thỏa thuận: Chị Q tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.*000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Chị Q được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0001864 ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị Q được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b, Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Phúc Tân, TX Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà